

Tên: .....

Week: 32

Lớp: S2...

Từ vựng & Ngữ pháp HW: .....

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../.../....

Nghe HW: .....

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../.../....


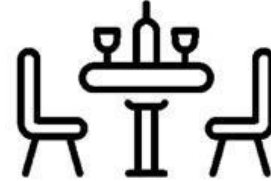





## GE2 - Unit 8: Home, sweet home - Supplementary & Vocabulary Revision

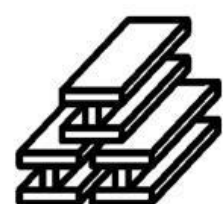
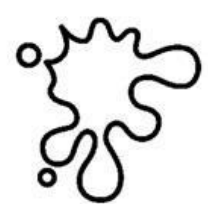


### A. THEORY

#### I. SUPPLEMENTARY VOCABULARY

##### ❖ Actions (Các hành động)





 <p><b>brush my teeth (phr)</b> đánh răng của tôi</p>	 <p><b>set the table (phr)</b> chuẩn bị bàn ăn</p>	 <p><b>tidy my room (phr)</b> dọn dẹp phòng của tôi</p>
 <p><b>make my bed (phr)</b> dọn giường của tôi</p>	 <p><b>sweep the floor (phr)</b> quét sàn nhà</p>	

##### ❖ Material (Chất liệu)

 <p><b>metal (n)</b> kim loại</p>	 <p><b>mud (n)</b> bùn</p>	 <p><b>rock (n)</b> đá</p>	 <p><b>grass (n)</b> cỏ</p>
--	---	--	--

#### II. VOCABULARY REVISION

##### ❖ House (Ngôi nhà)

 <p><b>bedroom (n)</b> phòng ngủ</p>	 <p><b>bathroom (n)</b> phòng tắm</p>	 <p><b>kitchen (n)</b> nhà bếp</p>	 <p><b>living room (n)</b> phòng khách</p>
---	--	--	---



**Exercise 3. Read and match the words to the correct pictures.**

(Đọc và nối các từ với tranh đúng.)

0. metal

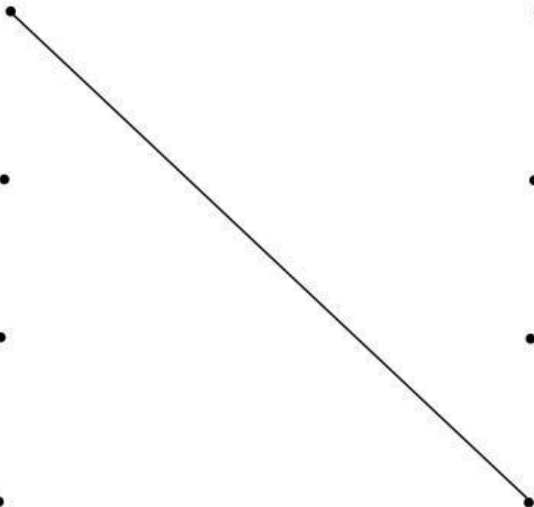
1. see-saw

2. grass

3. kitchen

4. rock

5. mud



**Exercise 4. Look and choose the correct sentences.** (Nhìn, đọc và khoanh tròn câu đúng.)

0.

A. That is my book.

**B. This is my book.**

→  
close



3.

A. That is my book.

B. Those are my books.

→  
far away



1.

A. These are my cats.

B. This is my cat.

→  
close



4.

A. This is my friend.

B. These are my friends.

→  
close



2.

A. That is my friend.

B. This is my friend.

→  
far away



5.

A. This is my shoe.

B. That is my shoe.

→  
close



CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)  
STARTERS PART 2



Con làm bài nghe với link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2-w32-homework-starters-part-2>



Read the question. Listen and write a name or a number.



Examples

How old is Nick?

7

What's the name of Nick's school?

Lime Tree School

Questions

1 What's the name of Nick's teacher?

Miss .....

2 How many children are there in Nick's class?

.....

3 How many girls are there in the class?

.....

4 Who sits next to Nick at school?

.....

5 Who does Nick play with at school?

.....